

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ  
TỈNH QUẢNG NINH



V/v tham gia ~~đảng ủy~~ ~~khối các cơ quan~~ ~~tỉnh ủy~~ ~~về~~ ~~thực hiện~~  
hành động của Tỉnh ủy ~~về~~ ~~thực hiện~~  
Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hạ Long, ngày 01 tháng 7 năm 2021

Kính gửi: Văn phòng Tỉnh ủy

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 543-TTr/VPTU ngày 29/6/2021 của Văn phòng Tỉnh ủy gửi các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh kèm theo **dự thảo Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng** (sau đây gọi tắt là **dự thảo Chương trình hành động**). Tôi có ý kiến như sau:

Trước hết, Tôi cơ bản đồng tình với nội dung **dự thảo Chương trình hành động** (dài 35 trang A4), song đây là **Chương trình hành động** của Tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng bên cạnh những nội dung được nêu trong **Chương trình hành động** số 01-CTr/TU ngày 09/10/2020 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025 cần định hướng cụ thể hóa vị trí, vai trò của Quảng Ninh là một trong những “trung tâm”, “động lực” của Vùng ĐBSH, đóng góp tích cực vào các mục tiêu kinh tế - xã hội của cả nước (nêu ra trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng và một số Nghị quyết chuyên đề của Trung ương đã chỉ đạo), do đó đề nghị xem xét, quan tâm thêm trong **dự thảo Chương trình hành động** một số nội dung sau:

*1. Tại mục 2.1. Phát triển dịch vụ, du lịch ngày càng giữ vai trò chủ đạo, trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu GRDP của tỉnh:*

Đây là một chủ trương đã được khẳng định để thực hiện chuyển đổi phương thức phát triển từ “nâu” sang “xanh” trong suốt thời gian qua bởi tiềm năng về phát triển du lịch rất lớn của Tỉnh trong tương quan của Vùng và cả nước, Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, đã xác định: “*Đến năm 2020, ngành Du lịch cơ bản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn,.. Thu hút được 17-20 triệu lượt khách du lịch quốc tế, 82 triệu lượt khách du lịch nội địa; đóng góp trên 10% GDP, tổng thu từ khách du lịch đạt 35 tỉ USD; giá trị xuất khẩu thông qua du lịch đạt 20 tỉ USD; tạo ra 4 triệu việc làm, trong đó có 1,6 triệu việc làm trực tiếp... Phản ánh đến năm 2030, du lịch thực sự là ngành kinh tế mũi nhọn, thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của các ngành, lĩnh vực khác. Việt Nam thuộc nhóm các nước có ngành Du lịch phát triển hàng đầu khu vực Đông Nam Á*”.

Thời gian qua, Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh đã luôn quan tâm đưa ngành du lịch phát triển tương xứng với tiềm năng, thế mạnh bằng việc ban hành nhiều chủ trương, nghị quyết như: *Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 24/5/2013 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch Quảng Ninh giai đoạn 2013-2020, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết 02-NQ/TU, ngày 05/02/2016 của Tỉnh ủy về phát triển dịch vụ giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 16/8/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; Quyết định số 1418/QĐ-UBND ngày 4/7/2014 của UBND tỉnh về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030...* Nhờ đó, ngành Du lịch đã có nhiều khởi sắc rõ nét trong đầu tư hạ tầng, chất lượng dịch vụ, các chỉ số phát triển về: lượng khách, doanh thu, lưu trú, chi tiêu,... ngày càng tăng (mặc dù năm 2020 và 6 tháng đầu năm 2021, lĩnh vực này đang chịu ảnh hưởng nghiêm trọng do đại dịch Covid-19). Tuy nhiên, ngành dịch vụ (trong đó có du lịch) và thuế sản phẩm đến năm 2025 dự kiến sẽ chiếm (đóng góp) 46 - 47% trong GRDP của Tỉnh. Do đó, để du lịch thực sự là ngành kinh tế “chủ đạo, mũi nhọn” cần quan tâm lượng hóa một số chỉ tiêu đóng góp cụ thể của du lịch vào kết quả phát triển kinh tế (như: *doanh thu, tăng trưởng GRDP, xuất khẩu, lợi nhuận, nộp ngân sách,...*: Trước hết cần xác định số liệu chính thức của năm 2020 và đề ra mục tiêu đến năm 2025 theo hướng cao hơn bình quân chung của Vùng và cả nước (năm 2020, du lịch đóng góp 10% GDP cả nước).

## **2. Tại mục 2.4. Phát triển kinh tế biển, cảng biển và dịch vụ cảng biển**

Quảng Ninh là địa phương có thế mạnh về phát triển kinh tế biển<sup>1</sup>, sau 10 năm thực hiện Nghị quyết TW 4 khóa X về Chiến lược biển Việt Nam, nhận thức và yêu cầu về phát triển kinh tế biển đã được nâng lên. Ngày 22/8/2018, Trung ương Đảng đã ban hành Nghị quyết số 36-NQ/TW về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045, trong đó đã xác định: “*Đến năm 2030: Phát triển thành công, đột phá về các ngành kinh tế biển theo thứ tự ưu tiên: (1) Du lịch và dịch vụ biển; (2) Kinh tế hàng hải; (3) Khai thác dầu khí và các tài nguyên khoáng sản biển khác; (4) Nuôi trồng và khai thác hải sản; (5) Công nghiệp ven biển; (6) Năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới... Các ngành kinh tế thuần biển đóng góp khoảng 10% GDP cả nước; kinh tế của 28 tỉnh, thành phố ven biển ước đạt 65 - 70% GDP cả nước... Chỉ số phát triển con người (HDI) của các tỉnh, thành phố ven biển cao hơn mức trung bình của cả nước; thu nhập bình quân đầu người của các tỉnh, thành phố ven biển gấp từ 1,2 lần trở lên so với thu nhập bình quân của cả nước...*”; đồng thời Chính phủ cũng đã ban hành Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/3/2020 ban hành Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW chỉ rõ một số yêu cầu, nhiệm vụ, như: “*Tiếp tục xây dựng khu vực Quảng Ninh, Hải Phòng trở thành trung tâm kinh tế biển<sup>2</sup>; Quảng Ninh trở thành trung tâm du*

<sup>1</sup> Với chiều dài bờ biển trên 250 km, có 6 khu vực hàng hải với hệ thống cảng biển có cảng nước sâu, 03 khu kinh tế ven biển (Móng Cái, Vân Đồn, Quảng Yên) và có Vịnh Hạ Long, Bái Tử Long nổi tiếng,...

<sup>2</sup> Văn kiện Đại hội XIII, NXB CTQGST, Tập II, trang 116.

*lịch quốc gia kết nối với các trung tâm du lịch quốc tế lớn của khu vực và thế giới...; phát triển chế biến thủy sản, nuôi trồng thủy sản ven bờ và xa bờ ở cả Quảng Ninh và Hải Phòng”; “Thống kê, đánh giá chỉ số phát triển con người (HDI) tại 28 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biển và so sánh với chỉ số phát triển con người trung bình của cả nước hàng năm”;*

Quảng Ninh là một trong 28 tỉnh, thành phố ven biển của cả nước... bên cạnh việc tiếp tục quan tâm phát triển kinh tế biển và dịch vụ cảng biển theo Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 23/4/2019 và Chương trình hành động số 27-CTr/TU ngày 27/3/2019 của Tỉnh ủy về thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam, trong đó đã xác định mục tiêu: *Đến năm 2025, dịch vụ cảng biển đóng góp khoảng 1,2% - 1,5% và đến năm 2030 là 3% - 3,5% trong GRDP của tỉnh... cần quan đến chỉ tiêu kinh tế tổng hợp ngành kinh tế biển và thuần biển đóng góp vào tăng trưởng kinh tế GRDP của Tỉnh đến hết năm 2020 như thế nào và xác định cho 5, 10 năm tới; đồng thời bổ sung nội dung: Xây dựng Đề án chỉ số phát triển con người (HDI) Quảng Ninh làm cơ sở so sánh, đối chiếu theo chỉ đạo của Trung ương Đảng, Chính phủ.*

### *3. Tại mục 2.6. Phát triển doanh nghiệp và phát triển mạnh khu vực kinh tế tư nhân, khởi nghiệp sáng tạo...*

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng (Tập II, trang 126) xác định: “*Phản ánh đến năm 2025 có khoảng 1,5 triệu doanh nghiệp hoạt động; tỷ trọng đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân vào GDP khoảng 55%...*”. Đề nghị xác định rõ chỉ tiêu: Kinh tế tư nhân đóng góp vào tăng trưởng kinh tế (GRDP) của tỉnh đến năm 2020 và xác định đến năm 2025 theo nội dung Văn kiện Đại hội XIII đã chỉ ra.

### *4. Tại mục 2.7. Phát triển khoa học và công nghệ để góp phần tăng sức cạnh tranh của nền kinh tế, từng bước phát triển kinh tế số.*

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và Chương trình hành động của Chính phủ (Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020), đã xác định mục tiêu: *Đến năm 2025, kinh tế số chiếm khoảng 20% GDP; có ít nhất 3 đô thị thông minh tại 3 vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc;... Đến năm 2030, kinh tế số chiếm trên 30% GDP. Hoàn thành xây dựng Chính phủ số*. Quảng Ninh với nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin, chính quyền điện tử và những kết quả đạt được trong thời gian qua, trong quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế số và đang triển khai Đề án Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; đề nghị quan tâm xác định rõ 2 chỉ tiêu (đến năm 2020, xác định đến năm 2025 và 2030) như sau: (1) Năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) đóng góp vào tăng trưởng GRDP; (2) kinh tế số đóng góp vào tăng trưởng GRDP<sup>3</sup>.

<sup>3</sup> Cả nước: Đến năm 2020, Kinh tế số chiếm 8,2% GDP, tăng trưởng 15 - 20%/năm; mục tiêu đến năm 2025 đóng góp 20% GDP và tăng trưởng 5 năm 2021 - 2025 đạt 20 - 25%/năm.

**5. Tại mục 2.8. Tăng cường quản lý, điều hành thu, chi ngân sách và đầu tư công.**

- Tại gạch đầu dòng thứ nhất, đề nghị bổ sung thêm ý: “*Phấn đấu tổng thu ngân sách nhà nước nằm trong nhóm 5 tỉnh, thành phố cao nhất cả nước*”. Lý do: Những năm gần đây, Quảng Ninh luôn nằm trong nhóm 6 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có số thu ngân sách cao nhất cả nước<sup>4</sup>.

- Đề nghị xác định rõ lộ trình hoàn thành việc sắp xếp chuyên đổi mô hình doanh nghiệp nhà nước (DNNN), cổ phần hóa DNNN theo nội dung Văn kiện Đại hội XIII (tập II, trang 113) đã xác định: “*Đến năm 2025 hoàn tất việc sắp xếp lại khối doanh nghiệp nhà nước...*”.

**6. Tại mục 3, phần VIII, trang 25 dự thảo Chương trình hành động đang ghi:** “...*Thực hiện nghiêm túc, chất lượng sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt tư tưởng trong các cấp ủy, chi bộ đảng;...*”, đề nghị bổ sung và diễn đạt lại như sau: “*Thực hiện nghiêm túc quy định sinh hoạt chi bộ hàng tháng và chất lượng sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt tư tưởng trong các cấp ủy, chi bộ đảng;...*”

Đề nghị Văn phòng Tỉnh ủy tổng hợp trình Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định./.

**NGƯỜI THAM GIA**

**Nơi nhận:**

- Nhu kính gửi;
- Thường trực Tỉnh ủy (*báo cáo*),
- Lưu VP ĐUK./.



**Nguyễn Mạnh Cường**

*Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh,  
Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh*

<sup>4</sup> Năm 2020: Quảng Ninh đóng góp khoảng 3,7% tổng thu ngân sách cả nước (49,5 nghìn tỷ đồng/1.323,1 nghìn tỷ đồng); 8,6% tổng thu ngân sách của Vùng đồng bằng Sông Hồng và 9,4% trong Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ (sau Hà Nội và Hải Phòng). Riêng về thu ngân sách nội địa thì Quảng Ninh đóng góp 8,6% trong tổng thu ngân sách của Vùng đồng bằng Sông Hồng và 9,1% Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ (chỉ đứng sau Hà Nội 64%).